

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2024/QĐST-DS

V, ngày 07 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 317; khoản 7 Điều 323, Điều 299; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi vi phạm”; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết án phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P (viết tắt O); địa chỉ: Số A Lê D, phường B, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Văn T - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo uỷ quyền: ông Đinh Anh T - chức vụ: Giám đốc chi nhánh Quảng Ninh; người được uỷ quyền lại: ông Nguyễn Thế M và ông Trương Tuấn H - chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ Ngân hàng TMCP P, chi nhánh Quảng Ninh; địa chỉ: Số B, Lê T, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị T, sinh

năm 1996; Cùng địa chỉ: khu C, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P, tính đến ngày 28/02/2024, số tiền là: 628.312.991 đồng (trong đó nợ gốc 587.507.000 đồng, nợ lãi 40.805.991 đồng).

Thời hạn trả nợ: Kể từ tháng 03/2024 đến ngày 05/07/2024, trả tiền gốc mỗi tháng tối thiểu 5.000.000 đồng, chậm nhất vào ngày mùng 5 hàng tháng.

Đến ngày 05/8/2024 anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị T phải tất toán cho Ngân hàng TMCP P toàn bộ dư nợ còn lại, bao gồm nợ gốc, lãi, lãi quá hạn và lãi phát sinh kể từ ngày 29/02/2024.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP P cho vay thì lãi suất mà anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP P theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP P cho vay.

Kể từ ngày 06/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0100/2021/HĐTD/OCB-CN ngày 09/12/2021 và khế ước nhận nợ số 0100/2021/KUNN/OCB-CN ngày 09/12/2021 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP P với anh T và chị T.

Trong trường hợp anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phương án đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Về phần tài sản thế chấp: Ngân hàng TMCP P không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 14.566.260 đồng. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.564.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004083 ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trương Thị Túc